TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 85a/2018/DS-PT
Ngày 21/9/2018
V/v "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thái Lan

Ông Lê Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hà

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên*** – Ông Nguyễn Hùng Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2018/TLPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 về "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 96/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn***:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1965; Nơi cư trú: thôn P, xã A, huyện T, Phú Yên.Có mặt

2. **Các đồng bị đơn***:*

- Bà Đinh Thị Mỹ H, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: thôn P, xã A, huyện T, Phú Yên.Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đinh Thị Mỹ H: Ông Trần Danh T, Luật sư Văn phòng Luật sư P– Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên.

- Ông Hồ M, sinh năm: 1948.Vắng mặt
- Bà Phùng Thị N, sinh năm: 1950.Vắng mặt
- Cháu Hồ Thị Mỹ N, sinh ngày 03/7/2003.Vắng mặt

Đồng cư trú tại: thôn P, xã A, huyện T, Phú Yên.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông Hồ Văn Đ, sinh năm:

1982; Nơi cư trú: thôn P, xã A, huyện T, Phú Yên.Có mặt

4. **Những người làm chứng**:

- Ông Huỳnh Văn H. Vắng mặt
- Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1981.Vắng mặt
- Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm; 1961.Có mặt

Đồng cư trú tại: thôn P, xã A, huyện T, Phú Yên.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Đinh Thị Mỹ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2017, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày: Trước đây ông Hồ Văn Đ chồng bà H có khoan tường nhà làm ngã nứt vách tường nhà và móp tole nhà bà. Ngoài ra cây dừa nhà ông M, cha chồng bà H cũng ngã sang nhà bà làm vỡ 12 miếng ngói lợp, 02 miếng ngói úp và 02 cái xoong. Ngày 26/7/2016 bà có gặp bà H nói việc nhà bà bị thiệt hại nhưng bà H không chịu bồi thường mà còn chửi bới, sau đó cầm cái xoong đốt lửa xông khói vào nhà bà và dùng tay đánh vào mặt bà. Ông M là cha chồng bà H dùng tay đánh vào vùng trán, bà N và cháu N đứng sau dùng tay đánh vào lưng bà gây thương tích. Ngoài ra lúc bị đánh ông M có giật một chiếc bông tai của bà trọng lượng là 06 phân vàng tây Ý. Sau đó bà được đưa đi cấp cứu và nhập viện tại Bệnh viện đa khoa huyện T từ ngày 27/6/2016 – 07/7/2016. Nay yêu cầu các đồng bị đơn phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và tài sản bị thiệt hại với số tiền là: 11.166.000 đồng (có chứng từ bảng kê kèm theo)

Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn bà Đinh Thị Mỹ H trình bày: Trước đây chồng tôi có khoan tường nhà, nhưng không ngã sang nhà, còn cây dừa của phía nhà chồng bà (ông Hồ M) do mục nên có rơi một phần sang nhà bà S và làm vỡ 02 miếng ngói và gãy 01 cây rui. Ngày 27/6/2016, trong lúc bà đang gom lá tre để đốt lửa, bà S xông vào nắm đầu tóc và xát muối ớt vào mặt bà, bà có xô xát và dùng tay bấu vào mặt bà S. Trong lúc xô xát chỉ có bà và bà S chứ không có ông M, bà N và con tôi (N), nên bà S yêu cầu bà và ông M, bà N và N phải bồi thường 11.166.000 đồng bà không Đ ý.Trong quá trình xô xát bà S có đánh vào vùng mặt bà gây thương tích, phải điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện T từ 28/6/2016 đến ngày 04/7/2016, nên bà S phải bồi thường cho bà 11.632100đồng (có tài liệu và bảng kê kèm theo).

Bị đơn ông Hồ M, bà Phùng Thị N trình bày: Ngày 27/6/2016 có nghe con dâu Đinh Thị Mỹ H và bà Nguyễn Thị S xô xát nhau, chạy ra nhìn thấy bà S và H đánh nhau, lúc đó có gọi anh Huỳnh Văn Đ và anh Nguyễn Văn H ở cùng xóm đến can ngăn, bà N có thấy mặt H dính muối ớt. Ông M, bà N không đánh bà S và cũng không giật chiếc bông tai của bà S, nên không chấp nhận bồi thường.

Bị đơn cháu Hồ Thị Mỹ N trình bày: Lúc 06 giờ 30 phút ngày 27/6/2016 cháu đang ở nhà, thì thấy bà S đứng trước nhà cháu chửi mẹ cháu và cho rằng ông Đ cha cháu khoan tường nhà làm ngã sập tường nhà bà S, nhưng không khắc phục sửa chữa. Lúc đó mẹ cháu có ra gặp bà S nói chuyện, sau đó mẹ cháu đi cắt cỏ còn bà S thì đi chợ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày bà S quay lại nhà cháu tiếp tục chửi, sau đó cháu nhìn thấy bà S một tay nắm đầu tóc mẹ cháu, một tay cầm muối ớt xông vào xát mặt mẹ cháu, lúc đó cháu có gọi ông nội là ông Hồ M, ông Đ và ông H đến can ngăn, sau đó mọi người giải tán cháu không đánh bà S nên không bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn Đ trình bày: khoảng tháng 3/2016 ông có sửa chữa nhà và khoan tường nhà, mục đích là để ghép trụ thêm vào vách tường, ông khoan tường nhà không làm thiệt hại tài sản của bà S nên không Đ ý yêu cầu của bà S.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện T đã quyết định:

Áp dụng các Điều 604, 606 và 609 Bộ luật dân sự 2005.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S. Buộc bị đơn bà Đinh Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà S số tiền 7.936.000 đồng, về khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Chấp nhận một phần yêu cầu của bị đơn bà Đinh Thị Mỹ H buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị S phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà H số tiền 3.552.100 đồng, về khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, bị đơn bà Đinh Thị Mỹ H có đơn kháng cáo một phần bản án về khoản bồi thường tiền đi xiti, tiền xe và tiền thuốc ở Quy Nhơn và tiền tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Đinh Thị Mỹ H giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu kháng cáo. Luật sư của bị đơn cho rằng: Hai hóa đơn điều trị thần kinh và vai gáy không liên quan đến thương tích gây ra, phiếu chụp XQ ngày 11/7 cũng không liên quan, không buộc nguyên đơn bồi thường tổn thất tinh thần là không đúng, nên bị đơn không Đ ý bồi thường các chứng từ có số tiền 1.610.000 đồng và nguyên đơn phải bồi thường cho bị đơn 01 tháng tổn thất về tinh thần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm:Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung căn cứ Khoản 2 Điều 308 BLTTDS đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm,

theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Đinh Thị Mỹ H, không chấp nhận bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần và các hóa đơn có tổng số tiền 1.245.000 đồng điều trị ngoài bệnh viện cho nguyên đơn Nguyễn Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 27/6/2016 giữa bà S và bà H có xô xát nhau tại thôn P, xã A, huyện T, Phú Yên. Tại biên bản vụ việc và bản sơ kết đánh giá việc đánh nhau ngày 27/6/2016 của Công an xã A thể hiện: vào khoảng 09 giờ ngày 27/6/2016 bà S có xúc phạm bà H, lúc này bà H có đem cái xoong ra đốt lửa và bỏ muối vào, trong lúc đang đốt lửa thì bà S chạy đến nắm tóc bà H và chà muối vào mặt bà H, lúc đó có ông Đ, ông H đến can ngăn thì bà S bỏ về, sau đó bà S mới đến trước nhà bà H nói là bà H giật bông tai của bà S. Sự việc xảy ra bà S và bà H đều bị thương tích và cùng điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện T, nên hai bên đều yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ.

Bà H kháng cáo không chấp nhận bồi thường các chi phí tiền đi giám định, tiền đi chụp xiti ở Bình Định, tiền thuốc và tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bà S thì thấy rằng: tại các hóa đơn, chứng từ do bà S cung cấp các khoản chi phí cho điều trị tiền chụp XQ, tiền thuốc, tiền xe đi giám định là những chi phí hợp lý theo quy định tại Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005 và có hóa đơn, chứng từ rõ ràng. Về tiền tổn thất tinh thần tại cấp sơ thẩm bà H không có yêu cầu bà S phải bồi thiệt thiệt hại nên tòa cấp sơ thẩm không xem xét. Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bà S và bà H về những khoản thiệt hại là có cơ sở, nên cần giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đinh Thị Mỹ H. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 604, 606 và 609 Bộ luật dân sự 2005; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị S. Buộc bà Đinh Thị Mỹ H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị S 7.936.000 đồng *(Bảy triệu chín trăm ba sáu ngàn đồng)* về khoản "thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đinh Thị Mỹ H buộc bà Nguyễn Thị S phải bồi thường cho bà Đinh Thị Mỹ H 3.552.100 đồng *(Ba triệu năm trăm năm mươi hai ngàn một trăm đồng)* về khoản "thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS.

***Về án phí*:**

Bà Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0003434 ngày 29/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Bà S không phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSSTđối với phần yêu cầu không được chấp nhận như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Bà Đinh Thị Mỹ H phải chịu 396.800 đồng án phí DSST đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007368 ngày 27/6/2018 của Chi cục thi hành án huyện T nên còn phải nộp 96.800 đồng. Bà H không phải chịu 404.000 đồng tiền án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện T (2);
- CCTHADS huyện T;
- P.GĐKT;
- VP-TNV;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Tấn Hoàng